

Bản án số: 204/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 24-10-2018  
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga;
2. Bà Nguyễn Thị Ly

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:*** Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 543/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Bé T, sinh năm 1998. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Võ Thị Bé T trình bày:

Chị và anh N chung sống với nhau vào tháng 9 năm 2017 anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hôn nhân do tự tìm hiểu và được gia đình hai bên đồng ý. Sống hạnh phúc được một tháng thì xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung từ đó cho đến nay không tới lui thăm nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hay cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Gia đình hai bên không dàn xếp để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Không có.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ anh Lê Văn N đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng*: Chị Võ Thị Bé T khởi kiện anh Lê Văn N, anh N cư trú ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

2. *Về hôn nhân*: Chị T và anh N sống chung với nhau vào năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận chị T và anh N là vợ chồng.

3. *Về con chung*: Chị Võ Thị Bé T xác định không có nên không xem xét giải quyết.

4. *Về tài sản chung*: Chị Võ Thị Bé T xác định không có nên không xem xét giải quyết.

5. *Về nợ chung*: Chị Võ Thị Bé T xác định không có nên không xem xét giải quyết.

Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung

của chị T và anh N thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6. *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

*Về hôn nhân*: Không công nhận chị Võ Thị Bé T và anh Lê Văn N là vợ chồng.

*Về con chung*: Chị Võ Thị Bé T xác định không có nên không xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung*: Chị Võ Thị Bé T xác định không có nên không xem xét giải quyết.

*Về nợ chung*: Không có.

Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị T và anh N thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

*Về án phí*: Chị Võ Thị Bé T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019960 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Chị T không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Châu Vũ Sơn**